

Số: 613/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 17 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 684/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa:*

*- Nguyên đơn: Bà HOÀNG THỊ L - SN 1975*

*ĐKHKT: tổ 14, phường M, quận H, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: số nhà 7, ngách 28, ngõ 173 đường T, phường M, quận H, TP Hà Nội*

*- Bị đơn: Ông VŨ VĂN T - SN 1976*

*ĐKHKT: tổ 14, phường M, quận H, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: số nhà 7, ngách 28, ngõ 173 đường T, phường M, quận H, TP Hà Nội*

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Hoàng Thị L và ông Vũ Văn T**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị L và ông Vũ Văn T

- Về con chung: xác nhận bà L và ông T có 02 con chung là Vũ Hoàng N sinh ngày 16/12/2002 và cháu Vũ Thị Minh C sinh ngày 19/8/2006. Anh Vũ Hoàng N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xét. Ông bà thoả thuận giao cháu Vũ Thị Minh C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: ông T, bà L tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm bà L đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000399 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả bà L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 55 ngày 02/01/2002)
- Chi cục THA dân sự quận H.
- Lưu HS vụ án

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mai Thu**